

Số: 165/2025/QĐST-HNGĐ

Hoài Đức, ngày 29 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 152/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H; sinh năm: 1992; Nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã K, huyện H, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H1; sinh năm: 1992; Nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã K, huyện H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, Điều 56, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H1 thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung:

Chị H, anh H1 xác nhận vợ chồng có 04 con chung gồm: Con trai Nguyễn Hoàng H2, sinh ngày 19/6/2012; con trai Nguyễn Văn H3, sinh ngày 28/6/2013; con trai Nguyễn Văn H4, sinh ngày 01/4/2015; con gái Nguyễn Khánh L, sinh ngày 18/11/2020.

Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao 04 (bốn) con chung là: Con trai Nguyễn Hoàng H2, sinh ngày 19/6/2012; con trai Nguyễn Văn H3, sinh ngày 28/6/2013; con trai Nguyễn Văn H4, sinh ngày 01/4/2015; con gái Nguyễn Khánh L, sinh ngày 18/11/2020 cho anh Nguyễn Văn H1 trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ khi có quyết định ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Ghi nhận anh H1 không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H cấp dưỡng nuôi con chung theo khả năng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H đến khi anh H1 có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở; có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2 Về tài sản chung, nhà ở sau khi ly hôn, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2.3 Về án phí:

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H chịu cả số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp, trả lại chị H số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký

hiệu BLTU/23 số 0039051 ngày 21/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND H.Hoài Đức;
- Chi cục THADS H.Hoài Đức;
- UBND xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, Hà Nội (GCN kết hôn số 99/2011, ngày 09/11/2011)
- Lưu VP, HS.

THẨM PHÁN
Vương Thị Vân Anh